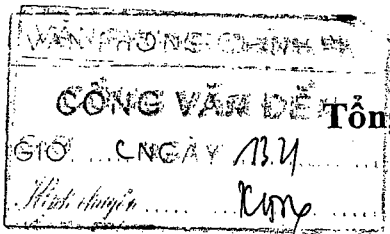


Số: 07 /BC-UBND

Long An, ngày 10 tháng 01 năm 2012



BÁO CÁO

**Tổng kết công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm năm 2011
và kế hoạch công tác năm 2012**

Thực hiện công văn số 8971/VPCP-KGVX ngày 16/12/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc chuẩn bị tổng kết công tác phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm năm 2011 và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm 2012, UBND tỉnh Long An báo cáo kết quả thực hiện năm 2011 và chương trình, kế hoạch thực hiện năm 2012, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức tổng kết công tác phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm như:

- Kế hoạch số 3927/KH-BCĐ ngày 16/11/2011 của Ban chỉ đạo tỉnh về truyền hình trực tiếp nhân ngày Thế giới phòng, chống AIDS.

- Kế hoạch số 1636/KH-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh thực hiện đợt cao điểm phòng, chống ma túy do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Quyết định số 250/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015.

- Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2012.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện kế hoạch tổng thể phòng, chống ma túy đến năm 2010 và triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược phòng chống ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Công tác truyền thông

2.1. Lĩnh vực phòng chống AIDS:

Tổ chức các hoạt động truyền thông với hơn 83.000 lượt người tham dự, với các hình thức thảo luận nhóm, nói chuyện chuyên đề, hội thi, hội thảo; phân phát 83.000 tài liệu truyền thông các loại, 150 đĩa VCD, DVD tuyên truyền các đợt chiến dịch truyền thông, xây dựng 20 cụm pano truyền thông phòng, chống HIV; đưa thông tin hàng tháng trên Đài Truyền thanh huyện, thành phố, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Long An phát sóng 2 chương trình truyền hình trực tiếp về phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức 2 chiến dịch truyền thông quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS tại 14 huyện, thành phố và 190 xã, phường thị trấn trong tỉnh.

2.2. Lĩnh vực phòng chống ma túy:

Ngành Công an phối hợp các ngành, các cấp tổ chức 772 cuộc tuyên truyền có 35.505 lượt người dự về công tác phòng chống ma túy; tổ chức tuyên

truyền trực tiếp với nhiều hình thức phong phú, đa dạng trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học,... nhằm nâng cao ý thức phòng ngừa cho cộng đồng; tổ chức ra quân thực hiện đợt cao điểm phòng chống ma túy, tạo thành phong trào mạnh mẽ trong công tác phòng, chống ma túy tại các địa phương.

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi tìm hiểu Luật phòng, chống ma túy trong học sinh, sinh viên các trường trong tỉnh tham dự. Tỉnh Đoàn và Trung tâm Văn hóa thông tin tỉnh tổ chức các chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ nhân dân với chủ đề phòng, chống ma túy đã thu hút hàng ngàn lượt người tham gia.

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên... đều có kế hoạch tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện công tác phòng, chống ma túy, gắn với phong trào xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", "Gia đình không có tệ nạn ma túy và tệ nạn xã hội", "Xã, phường, cơ quan, đơn vị, trường học không có tệ nạn ma túy".

Liên ngành Công an - Hội LH Phụ nữ tiếp tục thực hiện Nghị quyết liên tịch về "Quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội"; phối hợp tuyên truyền về việc quản lý, giáo dục con em không phạm tội về ma túy và nghiện ma túy; Lực lượng Công an và Đoàn thanh niên triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp hành động phòng chống ma túy trong thanh thiếu niên. Thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao nhận thức, ý thức được hậu quả tác hại của ma túy để có biện pháp phòng ngừa; góp phần tích cực vào việc kiểm chế gia tăng tội phạm, từng bước đẩy lùi tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh.

2.3. Lĩnh vực phòng, chống mại dâm:

Thiết kế, in ấn 21.000 tờ rơi tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội cấp đến cấp xã; cung cấp trên 500 tập san, sách tài liệu về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội cho các huyện, thành phố nhằm tuyên truyền sâu rộng và nâng cao nhận thức cho nhân dân trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy, mại dâm nói riêng.

3. Kết quả thực hiện các hoạt động phòng, chống AIDS

3.1. Chương trình Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS:

TT	Chỉ số	LIFE-GAP	QUỸ TC	DKT	Quốc gia	Tổng cộng
1	Số nhân viên tiếp cận cộng đồng					
	<i>Ma túy</i>	12	21	11		44
	<i>Mại dâm</i>	12	23	10		45
2	Số đối tượng tiếp cận					
	<i>Ma túy</i>	2.024	3.409	3.120	12.246	20.799

	<i>Mại dâm, tiếp viên</i>	1.995	588	82	1.533	4.198
3	Số bao cao su phân phối/tiếp thị	59.416	204.526	42.732	0	306.674
4	Số bơm kim tiêm sạch phân phối/ tiếp thị	44.651	124.889	15.500	0	185.040
5	Số BKT bản thu lại	17.646	35.865	0	0	53.511
6	Số khách hàng giới thiệu thành công đến VCT	519	69			588

3.2. Chương trình Chăm sóc hỗ trợ, tiếp cận điều trị HIV/AIDS:

TT	Các chỉ số	LIFE-GAP	Quỹ toàn cầu	Tổng cộng
1	Số bệnh nhân đang điều trị ARV	554	61	615
2	Số BN đang chờ điều trị	686	88	774
3	Số thai phụ nhiễm HIV được điều trị	15	11	26

3.3. Chương trình dự phòng lây truyền từ mẹ sang con:

- Số thai phụ được tư vấn: 11.856
- Số thai phụ xét nghiệm HIV: 10.089
- Số thai phụ dương tính: 26
- Số thai phụ được điều trị dự phòng: 26

3.4. Chương trình Giám sát HIV/AIDS:

TT	Đối tượng	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Người nghiện chích ma túy	150 mẫu	150	100 %
2	Gái mại dâm	150 mẫu	150	
3	Phụ nữ mang thai	800 mẫu	800	
4	Thanh niên KTNVQS	800 mẫu	800	
5	Công nhân khu công nghiệp	400 mẫu	400	
Tổng cộng		2.300 mẫu	2.300 mẫu	

3.5. Chương trình tư vấn xét nghiệm tự nguyện:

TT	Chỉ số	LIFE-GAP	QTC	TC
1	Tổng số khách hàng được tư vấn	1.899	495	2.394
2	Số khách hàng xét nghiệm	1.899	495	2.394
3	Số khách hàng dương tính	101	69	170

4. Kết quả thực hiện các hoạt động phòng chống ma túy

4.1. Công tác đấu tranh chuyên án và xóa tụ điểm phức tạp về ma túy:

Phát hiện bắt giữ 27/20 vụ phạm tội về ma túy, tang vật 15,6264 gam hêrôin, 0,0089 gam methamphetamine, 42,45 gam cần sa, 22,43 triệu đồng và một số tài sản khác có liên quan đến hoạt động phạm tội ma túy. Khởi tố 27 vụ 39 bị can; chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 31 vụ, 50 bị can (năm 2010 chuyển sang 08 vụ, 16 bị can). Lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường, thị trấn 77 đối tượng; xử phạt hành chính 136 đối tượng; cảnh cáo cho làm cam kết 153 đối tượng.

4.2. Công tác cai nghiện ma túy:

- Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội tỉnh tiếp nhận 211 học viên, trong đó có 30 học viên 05/CP và 181 người học viên 06/CP (có 45 cai nghiện tự nguyện và 136 cai nghiện bắt buộc).

- Tổng số học viên cai nghiện tại Trung tâm năm 2011 là 379 lượt người, trong đó có 41 lượt học viên 05/CP và 338 lượt học viên 06/CP (gồm có 59 lượt cai nghiện tự nguyện và 279 lượt bắt buộc).

- Học viên hoàn thành thời gian cai nghiện tại Trung tâm tái hòa nhập cộng đồng là 123 học viên, trong đó có 08 học viên 05/CP và 115 học viên 06/CP (có 25 tự nguyện và 90 bắt buộc).

- Phối hợp với trường Cao đẳng nghề tổ chức 5 lớp dạy nghề thực nghiệm cho 67 học viên.

- Số học viên hiện đang có mặt tại Trung tâm là 237 học viên, trong đó có 27 học viên 05/CP và 210 học viên 06/CP (có 20 tự nguyện và 190 cai nghiện bắt buộc).

4.3. Công tác hợp tác quốc tế phòng, chống ma túy:

Công an tỉnh và Ty Cảnh sát quốc gia tỉnh Svây riêng-Campuchia đã tổ chức Hội nghị sơ kết lần 10 kế hoạch phối hợp phòng chống tội phạm bảo vệ ANTT trên tuyến biên giới. Trên cơ sở nội dung biên bản được ký kết giữa 2 bên, Công an các huyện, các xã biên giới định kỳ tổ chức giao ban luân phiên để trao đổi thông tin, tình hình liên quan đến công tác bảo vệ ANTT trên tuyến biên giới, qua đó đã tạo được mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa chính quyền và nhân dân hai bên biên giới.

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Long An và Phòng Cảnh sát phòng chống ma túy tỉnh Svây riêng - Campuchia duy trì thực hiện kế hoạch hợp tác phòng, chống ma túy qua biên giới giữa 2 tỉnh Long An và Svây riêng. Thường xuyên dự họp giao ban định kỳ trao đổi thông tin tội phạm ma túy với các huyện biên giới.

5. Công tác kiểm tra, xử lý trong phòng, chống mại dâm:

Phối hợp với Đội kiểm tra liên ngành 814 tỉnh, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện như: Nhà hàng, khách sạn, karaoke, massage, quán ăn,... có nguy cơ dẫn đến tệ nạn mại dâm. Tổ chức 67 cuộc kiểm tra với 361 lượt cơ sở, phát hiện 67 cơ sở vi phạm, xử phạt hành chính với tổng số là 227.000.000 đồng. Đa số các cơ sở thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. Tuy nhiên còn một số cơ sở chưa thực hiện tốt, Đội kiểm tra đã nhắc nhở cơ sở vi phạm và hướng dẫn họ thực hiện đúng quy định của pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh Long An triển khai kịp thời các hoạt động có liên quan đến công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm để các ngành, đoàn thể, địa phương triển khai thực hiện. Ngay từ đầu năm, tỉnh đã đề ra phương hướng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, địa phương nên cơ bản đã hoàn thành kế hoạch đề ra. Sự phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm tương đối tốt.

- Các dự án hợp tác đã hỗ trợ về nguồn lực và đào tạo cán bộ phòng, chống AIDS tuyên tình khá tốt, ngày càng phát huy hiệu quả công tác trong tương lai.

- Về mặt an ninh, chính trị: Kéo giảm tình trạng gia tăng số người nghiện ma túy mới, góp phần làm giảm tình hình tội phạm, đặc biệt là tội phạm có liên quan đến ma túy; tạo được sự đồng thuận trong xã hội đối với đối với công tác phòng, chống ma túy.

- Công tác cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm đạt 108% so với chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm 2010 (379/320 lượt), trong đó có 41 gái mại dâm, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2010 (41/37 lượt). Công tác dạy nghề cho học viên tại Trung tâm cũng được quan tâm thực hiện (dạy nghề cho 67 học viên, đạt 223% chỉ tiêu đề ra).

2. Mặt tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội ở cấp huyện và cấp xã chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đề ra, hầu hết đều kiêm nhiệm; Cán bộ tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS tuyên huyện, xã đều chưa ổn định.

- Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia phân bổ chậm ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động theo kế hoạch.

- Chưa tổ chức gây quỹ hỗ trợ cho người nhiễm HIV có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định của Chính phủ.

- Kinh phí đầu tư cho công tác phòng, chống mại dâm còn hạn chế.

- Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh còn thiếu cán bộ để thực hiện tốt quy trình cai nghiện, đặc biệt thiếu bác sĩ để thực hiện bước thứ 2 của quy trình cai nghiện (điều trị cắt cơn), thiếu cán bộ chuyên ngành tâm lý học, xã hội học và sư phạm để thực hiện bước 3 của quy trình cai nghiện (trị liệu tâm lý và giáo dục phục hồi hành vi nhân cách).

- Chưa có tài liệu thống nhất hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục hành vi, nhân cách, thực hiện các liệu pháp tâm lý nhóm, tâm lý cá nhân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2012

1. Lĩnh vực phòng, chống AIDS

1.1. Thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi:

- Tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ phòng chống HIV/AIDS tại địa phương về thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức hội thảo lập kế hoạch cho các ngành đoàn thể.

- Tăng cường hoạt động truyền thông tại nhà máy, xí nghiệp,... cho người lao động.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp về phòng, chống HIV/AIDS như nói chuyện, tọa đàm, thảo luận nhóm,...

- Cung cấp các trang thiết bị thiết yếu và phương tiện truyền thông cho các đơn vị làm công tác thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho người di cư và phòng, chống HIV/AIDS qua đường biên giới.

- Tổ chức triển khai 2 đợt chiến dịch truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

- Ký kết hợp đồng trách nhiệm về công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS với cơ quan truyền thông (Báo, Đài) và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Cung cấp "Tạp chí AIDS và cộng đồng" cho tất cả các xã phường trong toàn tỉnh.

- Ký kết hợp đồng trách nhiệm với các ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông thay đổi hành vi phòng chống HIV/AIDS cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Định kỳ tổ chức các hoạt động theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi ở tuyến cơ sở.

1.2. Can thiệp giảm tác hại:

- Tổ chức các hội nghị định hướng, các cuộc vận động, thường xuyên cung cấp thông tin về HIV/AIDS cho lãnh đạo các cấp, các ngành, đoàn thể tại địa phương.

- Tăng cường giám sát nâng cao hiệu quả chương trình can thiệp giảm tác hại cho nhóm nghiện ma túy, nhóm người bán dâm của các dự án Quỹ toàn cầu và dự án LIFE - GAP.

- Nâng cao năng lực cho mạng lưới tham gia chương trình can thiệp giảm tác hại.

- Tăng cường truyền thông về chương trình bơm kim tiêm (BKT) và bao cao su (BCS) tạo sự đồng thuận cao trong các ngành, đoàn thể.

- Tổ chức việc phân phát BKT sạch kết hợp BCS cho người nghiện ma túy và thu gom BKT đã qua sử dụng.

- Tổ chức truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, dịch vụ chăm sóc HIV/AIDS và chương trình can thiệp giảm tác hại cho các học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, phạm nhân tại các trại giam, trường giáo dưỡng.

- Tổ chức các buổi nói chuyện với nhóm đối tượng có nguy cơ cao, nhân viên, tiếp viên nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, tiệm massage, gội đầu nam và chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm.

- Tổ chức các đợt khám STIs trong cộng đồng và huy động y tế tư nhân tham gia khám STIs.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất và đào tạo cán bộ tham gia đề án Methadone.

1.3. Chăm sóc và hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS:

- Đào tạo công tác tư vấn và chăm sóc HIV/AIDS cho các bộ chuyên trách xã, phường, thị trấn.
- Tăng cường công tác quản lý bệnh nhân ở cộng đồng.
- Huy động kinh phí trong cộng đồng.
- Xây dựng và củng cố mạng lưới điều trị và chăm sóc HIV/AIDS và mạng lưới cán bộ truyền thông cho người bệnh và gia đình tại cộng đồng.
- Tăng cường hoạt động tư vấn hỗ trợ tuân thủ điều trị cho bệnh nhân thông qua cán bộ tư vấn trực tiếp cho bệnh nhân HIV/AIDS tại cơ sở điều trị, các nhóm chăm sóc tại nhà và cộng đồng, các nhóm tự lực.
- Phối hợp chặt chẽ với cơ sở Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội trong việc cung cấp dịch vụ chăm sóc và điều trị tiếp tục cho người nhiễm HIV tại cơ sở và ngoài cộng đồng.

1.4. Giám sát HIV/AIDS, theo dõi, đánh giá chương trình:

- Tăng cường năng lực cho các tuyến để triển khai công tác giám sát phát hiện và giám sát trọng điểm.
- Đảm bảo việc cung ứng sinh phẩm có chất lượng cho xét nghiệm HIV theo hướng dẫn triển khai giám sát trọng điểm.
- Thực hiện công tác giám sát tại các cấp: Tăng cường quản lý chỉ đạo xét nghiệm HIV; công tác thu thập số liệu; công tác giám sát hỗ trợ từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; rà soát số liệu định kỳ.
- Phổ biến và tăng cường sử dụng số liệu trong hoạch định chính sách, lập kế hoạch và triển khai dự phòng can thiệp.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV.

1.5. Tiếp cận điều trị AIDS:

- Tăng cường công tác chuyển tuyến và liên kết các dịch vụ chăm sóc HIV/AIDS.
- Tăng cường công tác tiếp cận, giáo dục truyền thông các đối tượng có hành vi dễ lây nhiễm HIV về dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV tự nguyện và dịch vụ chăm sóc điều trị HIV/AIDS.
- Liên kết các hoạt động truyền thông với các hoạt động tư vấn và chăm sóc sức khỏe tạo điều kiện cho người nhiễm HIV/AIDS được tiếp cận với các thông tin về HIV/AIDS và dịch vụ chăm sóc HIV/AIDS.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của 2 cơ sở điều trị ARV hiện có (BV đa khoa tỉnh và BV đa khoa khu vực Hậu Nghĩa).
- Thiết lập và củng cố hệ thống chuyển tiếp người nhiễm HIV được phát hiện tại các phòng VCT và các cơ sở điều trị, chăm sóc HIV/AIDS ở TP HCM với cơ sở điều trị ARV ở địa phương.
- Tổ chức các hội thảo, giao ban định kỳ giữa các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, cơ sở điều trị HIV/AIDS nhằm tăng cường việc chuyển tuyến, chuyển tiếp thành công người nhiễm HIV đến các cơ sở chăm sóc và điều trị.
- Thống nhất hệ thống quản lý và cung ứng thuốc ARV, thuốc nhiễm trùng cơ hội và sinh phẩm liên quan đến điều trị HIV/AIDS.
- Cải thiện hoạt động xét nghiệm CD4 để phục vụ công tác điều trị.

- Nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS cho cán bộ phụ trách điều trị.

- Tổ chức các đợt tham quan học tập mô hình chăm sóc và điều trị về HIV/AIDS.

- Thực hiện cơ chế điều phối hiệu quả giữa các cơ sở điều trị HIV/AIDS với các cơ sở y tế khác, đặc biệt với cơ sở điều trị lao, khám và điều trị STIs, cơ sở sản khoa, lây truyền HIV từ mẹ sang con, chăm sóc tại nhà và cộng đồng.

1.6. Phòng lây truyền mẹ con:

- Tiếp tục thực hiện chiến dịch phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nhằm tăng cường sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo chính quyền, người dân trong việc triển khai các can thiệp phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Tăng cường hoạt động truyền thông trực tiếp cho thai phụ ở cộng đồng nhằm gia tăng sự tiếp cận của phụ nữ mang thai với dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV.

- Tăng cường sự kết nối và chất lượng phục vụ giữa dịch vụ khám thai và dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV tự nguyện cho thai phụ.

- Đảm bảo đủ cơ số thuốc ARV để dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho mẹ và con sau khi sinh.

- Chuyên tiếp dịch vụ chăm sóc và theo dõi tiếp tục trẻ sinh từ mẹ nhiễm HIV đến các cơ sở nhi khoa và mẹ đến cơ sở điều trị và chăm sóc HIV/AIDS người lớn.

- Triển khai thực hiện chẩn đoán sớm nhiễm HIV ở trẻ dưới 18 tháng tuổi theo quy định của Bộ Y tế.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chương trình phòng, chống HIV/AIDS và chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tăng cường giám sát các cơ sở tư vấn, xét nghiệm và điều trị cho thai phụ và trẻ.

- Liên kết các ngành, đoàn thể và các dự án thực hiện tốt công tác chăm sóc, hỗ trợ trẻ nhiễm và ảnh hưởng HIV/AIDS ở cộng đồng.

1.7. Quản lý và điều trị các nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục:

- Đào tạo cán bộ về khám và điều trị STIs.

- Tổ chức khám lưu động trong cộng đồng.

- Huy động y tế tư nhân tham gia khám điều trị STIs tại nhà.

- Cung cấp đủ hóa chất, sinh phẩm thuốc.

1.8. An toàn truyền máu:

- Thực hiện đúng qui định về an toàn truyền máu của Bộ Y tế (Thông tư số 21/2009/TT-BYT năm 2009).

- Cung cấp đủ sinh phẩm.

- Tăng cường công tác giám sát.

1.9. Nâng cao năng lực và hợp tác quốc tế:

- Dựa vào chức năng nhiệm vụ con quan, đơn vị từ đó có kế hoạch cử cán bộ gửi đi đào tạo hoặc đào tạo tại chỗ.

- Theo dõi và giám sát công tác của cán bộ thông qua kế hoạch công tác và hợp giao ban.

- Đưa cán bộ đi đào tạo về nghiên cứu khoa học.
- Tăng cường sự hỗ trợ của Ban điều hành phòng, chống HIV/AIDS phía Nam (Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh).

2. Lĩnh vực phòng, chống ma túy

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy (theo Quyết định số 3422/QĐ-BCA-C11 ngày 28/10/2009 của Bộ Công an).

- Lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn và đối tượng; kịp thời phát hiện các ổ nhóm, tụ điểm ma túy phức tạp để tập trung đấu tranh; đẩy mạnh công tác quản lý, lập hồ sơ xử lý người nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả các đường dây, tổ chức, đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép ma túy và tiền chất ma túy. Tổ chức kiểm tra các dịch vụ như: khách sạn, nhà hàng, kakaoke, massage,... có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và các tệ nạn xã hội khác.

- Phối hợp với UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch liên tịch gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng gia đình, địa bàn không có người nghiện và phạm tội về ma túy.

3. Lĩnh vực phòng, chống mại dâm

3.1. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền vận động:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục, ý thức phòng, chống mại dâm trong nhân dân với nhiều hình thức thích hợp, tiến hành thường xuyên, liên tục và kiên trì, bám sát địa bàn dân cư; huy động sự tham gia của các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng, nhà trường, gia đình và cộng đồng dân cư về công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt, các cá nhân, tập thể tiên tiến, xuất sắc trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

- Huy động các tổ chức, đoàn thể xã hội, đặc biệt là Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên tham gia cảm hóa, giáo dục, hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng hoàn lương. Tuyên truyền, vận động xã hội không định kiến với người hoàn lương.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cho công tác chuyển hóa địa bàn, xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; tổng kết, đánh giá các mô hình, biện pháp phòng, chống tệ nạn xã hội có hiệu quả để phát triển nhân rộng.

- Tổ chức đa dạng các loại hình văn hóa, thể thao nơi công cộng để thu hút lực lượng thanh thiếu niên tham gia sinh hoạt lành mạnh.

3.2. Tích cực lồng ghép công tác phòng chống tệ nạn mại dâm với phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác

nhu xoá đói giảm nghèo, tạo việc làm ... để ngăn ngừa phát sinh và giảm tệ nạn mại dâm trên từng địa bàn, khu vực.

3.3. Về công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm:

- Tổ chức khảo sát, thống kê, thu thập, đánh giá tình hình của cá nhân, đơn vị, cơ sở kinh doanh dịch vụ có dấu hiệu hoạt động mại dâm để có biện pháp đấu tranh, xử lý kịp thời, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi không hoạt động mại dâm phát triển.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm; quản lý chặt chẽ việc sản xuất lưu hành văn hóa phẩm có nội dung đồi trụy; xử lý nghiêm hành vi mại dâm trẻ em, buôn bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm; nghiêm khắc xử lý người mua dâm, đặc biệt là cán bộ, đảng viên, cán bộ công chức theo quy định. Kiểm tra việc tổ chức khám chữa bệnh cho người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo định kỳ.

- Phát động toàn dân tố giác tội phạm liên quan đến mại dâm.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý nhân hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng và biến động lao động,... Thông qua quản lý địa bàn, phát hiện các dấu hiệu vi phạm để có biện pháp xử lý và ngăn chặn kịp thời.

3.4. Nâng cao chất lượng công tác chữa trị, giáo dục tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng lại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, sớm đưa vào sử dụng.

- Tổ chức dạy văn hóa, dạy nghề cho học viên.

- Cung cấp dịch vụ khám, xét nghiệm, điều trị và phòng ngừa bệnh HIV/AIDS, các bệnh nhiễm trùng cơ hội, các bệnh lây qua đường tình dục cho người nghiện ma túy, bán dâm tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm năm 2011 và kế hoạch công tác năm 2012 của UBND tỉnh Long An./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh (Trần Hữu Phước);
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Phòng NCVX;
- Lưu VT, DTh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Phước